VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1606/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương, bao gồm các hồ, đập: Tả Trạch, Hương Điền, Bình Điền, A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật, Thượng Lộ và đập Thảo Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 và thay thế Quyết định số 2482/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương.

2. Khi hồ A Lin B2, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, Sông Bồ và Thượng Nhật được cấp có thẩm quyền cho phép tích nước thì phải vận hành theo quy định của quy trình này.

3. Các Quy trình vận hành của các hồ, đập quy định tại Điều 1 của Quyết định này đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà không phù hợp với quy định của Quy trình này thì phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy trình vận hành liên hồ chứa ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế; Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị quản lý, vận hành hồ, đập và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật, Thượng Lộ và đập Thảo Long (sau đây gọi tắt là hồ chứa) trên lưu vực sông Hương phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Vận hành trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới và A Lin 3, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật và Thượng Lộ không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình hồ chứa A Lin Thượng không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và dòng chảy tối thiểu trên sông.

2. Vận hành trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên sông;

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước và phát điện.

Điều 2. Thời gian vận hành mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Thời gian vận hành mùa lũ (sau đây gọi tắt là mùa lũ): từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12.

2. Thời gian vận hành mùa cạn (sau đây gọi tắt là mùa cạn): từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 8 năm sau.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải tuân thủ trình tự, phương thức đóng, mở cửa van theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân và các hoạt động có liên quan đến vận hành xả nước ở khu vực hạ lưu của hồ chứa.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa theo Phụ lục I của Quy trình này.

Chương II
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình được thực hiện theo quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trừ các trường hợp bất thường quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này hoặc các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai quyết định.

2. Việc vận hành giảm lũ cho hạ du phải bảo đảm không được gây dòng chảy đột biến, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân ở khu

vực ven sông ở hạ du các hồ chứa; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời gian vận hành mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt quá mực nước cao nhất trước lũ quy định tại Bảng 1 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, vận hành trong tình huống bất thường hoặc vận hành bảo đảm an toàn công trình phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước cao nhất trước lũ quy định tại Bảng 1 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc thực hiện theo quy định về cấp báo động lũ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ được quy định tại Bảng 1.

Đối với các hồ chứa khác không quy định tại Bảng 1 thì mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ không được vượt quá mực nước dâng bình thường.

Bảng 1. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ

Hồ	**Mực nước hồ (m)**			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 11	Từ 16 tháng 11 đến 15 tháng 12
Tả Trạch	25,0	28,0	35,0	38,0 - 45,0
Bình Điền	80,6	80,6	80,6	81,6 - 85,0
Hương Điền	56,0	56,0	56,0	56,5 - 58,0

3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ

Hồ	**Mực nước hồ (m)**			
	Từ 01 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 11	Từ 16 tháng 11 đến 15 tháng 12
Tả Trạch	23,0	25,0	30,5	38,0
Bình Điền	74,5	74,5	74,5	81,6
Hương Điền	53,5	53,5	53,5	56,5

Điều 7. Các chế độ vận hành hồ và thẩm quyền chỉ đạo, quyết định vận hành hồ trong mùa lũ

1. Việc vận hành các hồ trong thời gian mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này bao gồm các chế độ vận hành sau đây:

a) Vận hành giảm lũ cho hạ du:

(i) Đối với các hồ có quy định mực nước cao nhất trước lũ tại Bảng 1 và mực nước đón lũ thấp nhất tại Bảng 2 được quy định cụ thể tại các Điều 8 và Điều 9 của Quy trình này bao gồm một, một số hoặc toàn bộ chế độ vận hành sau:

- Vận hành hạ thấp mực nước hồ: là quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ nhằm hạ dần mực nước hồ về mực nước đón lũ thấp nhất hoặc về mực nước cao nhất trước lũ theo quy định để tạo thêm dung tích phòng lũ. Căn cứ mực nước hồ, lưu lượng về hồ và mực nước tại các trạm thủy văn, người có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều này quyết định cụ thể về thời gian xả, lưu lượng xả phù hợp để hạ dần mực nước hồ, tạo thêm dung tích phòng lũ;

- Vận hành duy trì mực nước hồ: là quá trình vận hành điều tiết xả nước với tổng lưu lượng xả tương đương với lưu lượng đến hồ (sai số cho phép +/-10%) nhằm duy trì mực nước hồ;

- Vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du: là quá trình vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để tích nước vào hồ nhằm cắt, giảm lũ cho hạ du, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt mực nước dâng bình thường (riêng mực nước hồ Tả Trạch không vượt 50,0m).

Ngoài ra, việc vận hành giảm lũ cho hạ du còn bao gồm cả chế độ vận hành điều tiết mực nước hồ để bảo đảm mực nước hồ không vượt quá mực nước đón lũ thấp nhất đối với trường hợp mực nước hồ thấp hơn so với mực nước đón lũ theo quy định.

(ii) Đối với các hồ chứa khác việc phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du được quy định tại Điều 10 của Quy trình này.

b) Vận hành bảo đảm an toàn công trình: là quá trình vận hành điều tiết xả nước của hồ để bảo đảm an toàn công trình khi mực nước hồ đạt mực nước dâng bình thường (riêng mực nước hồ Tả Trạch đạt đến 50,0m), mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng và được quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

c) Vận hành tích nước cuối mùa lũ: là quá trình vận hành với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm tích nước vào hồ và được quy định tại Điều 12 của Quy trình này;

d) Vận hành trong tình huống bất thường: là quá trình điều chỉnh chế độ vận hành hồ để xử lý các tình huống cụ thể được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này và được quy định tại Điều 14 của Quy trình này;

đ) Vận hành trong điều kiện bình thường: là chế độ vận hành khác với quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này để điều tiết, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước ở hạ du, dòng chảy tối thiểu trên sông gắn với nhiệm vụ phát điện và được quy định cụ thể tại Điều 13 của Quy trình này.

2. Điều kiện thực hiện các chế độ vận hành hồ quy định tại Khoản 1 Điều này được quy định như sau:

a) Các hồ phải thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này khi xuất hiện tình huống sau:

Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo hoặc dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa,

lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương hoặc gây ngập, lụt ở hạ dutrên lưu vực sông Hương (sau đây gọi tắt là dự báo có mưa, lũ). Trường hợp không có dự báo có mưa, lũ mà lưu lượng về hồ vượt: 400m^3/s đối với hồ Bình Điền, 500m^3/s đối với hồ Tả Trạch và hồ Hương Điền (sau đây gọi chung là xuất hiện lũ về hồ) thì phải thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định.

Việc thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du phải được thực hiện kể từ khi xuất hiện tình huống quy định tại Điểm này cho đến khi mực nước hồ không vượt quá mực nước cao nhất trước lũ theo quy định của Quy trình này, đồng thời có bản tin kết thúc đợt mưa, lũ hoặc mực nước tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc đã xuống dưới mức báo động I, còn đang tiếp tục xuống và không có khả năng xuất hiện một đợt lũ mới;

b) Các hồ phải thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình kể từ khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường (riêng đối với hồ Tả Trạch mực nước đạt đến 50,0m) mà lũ về hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn công trình cho đến khi mực nước hồ đã giảm xuống dưới mực nước dâng bình thường (riêng đối với hồ Tả Trạch mực nước đã giảm xuống dưới 50,0m) và lũ về hồ đã giảm;

c) Các hồ phải chuyển sang chế độ vận hành trong tình huống bất thường nếu trong quá trình vận hành các hồ mà xuất hiện một trong các tình huống sau đây:

- Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo tiếp tục xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện đợt mưa, lũ lớn tiếp theo mà ở dưới hạ du đang bị ngập, lụt do lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên;

- Mực nước của một trong các hồ Bình Điền và Hương Điền đã đạt đến mực nước dâng bình thường (riêng đối với hồ Tả Trạch mực nước đạt đến 50,0m) mà mực nước tại một trong các trạm thủy văn quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy trình này vẫn trên báo động III;

- Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của hồ chứa, an toàn công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du;

- Các tình huống bất thường khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định để đảm bảo an toàn cho hạ du.

Việc thực hiện chế độ vận hành trong tình huống bất thường được thực hiện kể từ khi xuất hiện một trong các tình huống bất thường quy định tại Điểm này cho đến khi các tình huống đó đã hết hoặc đã được khắc phục;

d) Các hồ thực hiện chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ, nếu từ sau ngày 15 tháng 11 mà không có bản tin cảnh báo hoặc dự báo quy định tại Điểm a Khoản này và Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo trong 10 ngày tới ở các địa phương trên lưu vực sông Hương không xuất hiện các hình thế thời tiết có thể gây mưa, lũ lớn trên lưu vực;

đ) Ngoài thời gian thực hiện các chế độ vận hành quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này, các hồ được thực hiện chế độ vận hành đảm bảo cấp nước và phát điện, kể cả việc vận hành điều tiết qua tràn để bảo đảm mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước cao nhất trước lũ (sau đây gọi tắt là chế độ vận hành bình thường).

3. Trách nhiệm, thẩm quyền quyết định vận hành các hồ trong mùa lũ được quy định như sau:

a) Đối với việc thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định việc vận hành các hồ;

b) Đối với việc thực hiện chế độ vận hành trong tình huống bất thường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định việc vận hành các hồ;

c) Đối với việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình, vận hành trong điều kiện bình thường và vận hành tích nước cuối mùa lũ do Giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hồ (sau đây gọi tắt là Chủ hồ) quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

d) Việc quyết định, chỉ đạo vận hành các hồ đối với các trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: lệnh vận hành, chỉ đạo bằng văn bản, điện thoại, tin nhắn hoặc chỉ đạo trực tiếp bằng các hình thức phù hợp khác (sau đây gọi chung là lệnh vận hành). Trường

hợp không chỉ đạo bằng văn bản thì Chủ hồ phải thông báo lại việc thực hiện bằng văn bản và lưu trữ để phục vụ kiểm tra, giám sát việc vận hành.

Trường hợp xuất hiện các tình huống phải thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du hoặc phải chuyển sang chế độ vận hành trong tình huống bất thường theo quy định của Quy trình này mà Chủ hồ không nhận được quyết định, chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này thì Chủ hồ quyết định việc vận hành theo quy định của Quy trình này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đồng thời báo cáo ngay Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp người có thẩm quyền chỉ đạo, quyết định vận hành hồ theo quy định tại Khoản này mà không thực hiện trách nhiệm của mình dẫn đến mất an toàn cho công trình, hạ du, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người dân thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Tả Trạch và Bình Điền

1. Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long đang dưới mức 1,7m thì thực hiện vận hành để hạ dần mực nước hồ, nhưng tối đa không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ quy định tại Điểm b, cắt, giảm lũ cho hạ du quy định tại Điểm c, hạ dần mực nước hồ quy định tại Điểm d Khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

b) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long vượt mức 1,7m nhưng vẫn dưới mức báo động II hoặc lưu lượng đến hồ từ 400m^3/s đến 800m^3/s đối với hồ Bình Điền, từ 500m^3/s đến 1.000m^3/s đối với hồ Tả Trạch thì thực hiện vận hành duy trì mực nước hồ.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du quy định tại Điểm c, hạ dần mực nước hồ quy định tại Điểm d Khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

c) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long vượt mức báo động II hoặc lưu lượng đến hồ lớn hơn 800m^3/s đối với hồ Bình Điền, lớn hơn 1.000m^3/s đối với hồ Tả Trạch thì thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du.

Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm này, nếu mực nước hồ Bình Điền đạt đến mực nước dâng bình thường, mực nước hồ Tả Trạch đạt 50,0m, thì thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ; đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

d) Sau khi thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm c Khoản này, nếu mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 1 thì thực hiện vận hành để hạ dần mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ quy định tại Bảng 1, nếu xuất hiện một trong các tình huống sau đây:

- Mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long đã xuống dưới mức báo động I;

- Mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long vẫn trên mức báo động I nhưng dưới báo động II và dự báo có khả năng xuất hiện một đợt lũ mới.

đ) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm d Khoản này, nếu lũ lại tiếp tục lên thì căn cứ vào từng trường hợp mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này.

2. Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Kim Long đang dưới mức 1,7m thì thực hiện chế độ vận hành điều tiết để bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản này, căn cứ vào mực nước trạm thủy văn và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế

độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Hương Điền

1. Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc đang dưới mức 2,7m và Trạm thủy văn Kim Long đang dưới mức 1,7m thì thực hiện vận hành để hạ dần mực nước hồ, nhưng tối đa không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ quy định tại Điểm b, cắt, giảm lũ cho hạ du quy định tại Điểm c, hạ dần mực nước hồ quy định tại Điểm d Khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

b) Nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Phú Ốc đang trên mức 2,7m hoặc Trạm thủy văn Kim Long đang trên mức 1,7m và cùng nhỏ hơn báo động II hoặc lưu lượng đến hồ từ 500m^3/s đến 1.000m^3/s thì thực hiện vận hành duy trì mực nước hồ.

Trong quá trình vận hành, căn cứ vào mực nước tại trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để chuyển sang thực hiện chế độ vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du quy định tại Điểm c, hạ dần mực nước hồ quy định tại Điểm d Khoản này hoặc chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

c) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc hoặc Kim Long vượt mức báo động II hoặc lưu lượng đến hồ lớn hơn 1.000m^3/s thì thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du.

Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm này, nếu mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, thì thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ; đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này;

d) Sau khi thực hiện vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm c Khoản này nếu mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 1 thì thực hiện chế độ vận hành hạ mực nước hồ để hạ dần mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ quy định tại Bảng 1, nếu xuất hiện một trong các tình huống sau đây:

- Mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc và Kim Long đã xuống dưới mức báo động I;

- Mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc hoặc Kim Long vẫn trên mức báo động I nhưng đều dưới báo động II và dự báo có khả năng xuất hiện đợt lũ mới.

đ) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm d Khoản này, nếu lũ lại tiếp tục lên thì căn cứ vào từng trường hợp mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước hồ và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này.

2. Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 2:

a) Nếu mực nước tại Trạm thủy văn Phú Ốc đang dưới mức 2,7m và Trạm thủy văn Kim Long đang dưới mức 1,7m thì thực hiện chế độ vận hành điều tiết để bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản này, căn cứ vào mực nước trạm thủy văn và lưu lượng đến hồ tương ứng để thực hiện chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này.

Điều 10. Phối hợp vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ khác

Trong quá trình các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền vận hành, các hồ chứa khác phải tham gia cùng với các hồ chứa bậc trên, bậc dưới phối hợp vận hành để giảm lũ cho hạ du phù hợp với năng lực thực tế của hồ, tình hình mưa, lũ, không gây lũ chồng lũ và được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các hồ A Lưới, A Lin Thượng, A Lin 3, căn cứ mực nước hồ, lưu lượng về hồ và tình hình ngập lụt dưới hạ du, phải vận hành điều tiết để bảo đảm không gây lũ chồng lũ ở dưới hạ du, bao gồm cả phần hạ du phía Lào.

2. Đối với các hồ A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật và Thượng Lộ:

a) Trong quá trình các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền vận hành giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình hoặc thực hiện chế độ vận hành trong tình huống bất thường, phải phối hợp vận hành để góp phần giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình và xử lý các tình huống bất thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường thì thực hiện chế độ vận hành duy trì mực nước hồ; đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này.

3. Ngoài việc thực hiện việc vận hành hồ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, các hồ phải thực hiện việc vận hành hồ theo quyết định, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nếu có).

Điều 11. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Trong quá trình vận hành, khi mực nước các hồ đạt đến mực nước dâng bình thường (riêng mực nước hồ Tả Trạch đạt đến 50,0m), mà lưu lượng đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình thì phải thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ được cấp có thẩm quyền ban hành, đồng thời, phải báo cáo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 12. Tích nước cuối mùa lũ

1. Khi các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền thực hiện chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 7 các Chủ hồ phải báo cáo tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế. Việc vận hành tích nước cuối mùa lũ phải bảo đảm mực nước hồ không vượt quá khoảng mực nước tương ứng quy định tại Bảng 1.

2. Trong quá trình vận hành tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ, mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo để điều chỉnh, chuyển sang chế độ vận hành hồ giảm lũ cho hạ du (hạ thấp mực nước hồ, duy trì mực nước hồ, cắt, giảm lũ cho hạ du) hoặc chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình (nếu có) phù hợp với quy định tại Điều 7 của Quy trình này.

3. Việc xem xét, quyết định chế độ vận hành tích nước cuối mùa lũ của các hồ phải bảo đảm an toàn cho công trình, an toàn cho hạ du và bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân và các công trình, kết cấu hạ tầng khác.

Điều 13. Vận hành các hồ trong điều kiện bình thường

Trong thời gian các hồ được thực hiện chế độ vận hành trong điều kiện bình thường quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này, Chủ hồ được chủ động vận hành phát điện nhưng phải đảm bảo yêu cầu về mực nước cao nhất trước lũ, duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và phải thực hiện vận hành hàng ngày để bảo đảm yêu cầu sử dụng nước ở dưới hạ du như sau:

1. Đối với các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền phải bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn:

a) $10m^3/s$ đối với hồ Tả Trạch;

b) $10m^3/s$ đối với hồ Hương Điền;

c) $8m^3/s$ đối với hồ Bình Điền.

2. Đối với hồ A Lưới phải vận hành xả nước qua phát điện xuống hạ du sông Bồ để góp phần bổ sung nước cho hồ Hương Điền.

3. Đối với hồ Thượng Nhật phải vận hành xả nước xuống hạ du sông Hương để góp phần bổ sung nước cho hồ Tả Trạch.

4. Đối với các hồ A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ và Thượng Lộ phải vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày tương đương với lưu lượng đến hồ (với sai số cho phép +/- 10%).

5. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, trường hợp có yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thì các hồ phải thực hiện việc xả nước về hạ du theo yêu cầu. Trường hợp mực nước hồ Tả Trạch, Hương Điền, Bình Điền đã đến mực nước chết và lưu lượng đến hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Khoản 1 Điều này thì vận hành xả nước với lưu lượng tương đương lưu lượng đến hồ.

Điều 14. Vận hành các hồ trong các tình huống bất thường

Việc xem xét, quyết định phương án vận hành các hồ để xử lý các tình huống bất thường phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ, yêu cầu về bảo

đảm an toàn cho công trình, an toàn cho hạ du và bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân và các công trình, kết cấu hạ tầng khác.

Điều 15. Vận hành đập Thảo Long

1. Trong quá trình các hồ đang vận hành giảm lũ cho hạ du, bảo đảm an toàn công trình hoặc trong tình huống bất thường theo quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 14 của Quy trình này, các cửa van của đập Thảo Long phải ở trạng thái mở hoàn toàn.

2. Trường hợp khi triều cường mà mực nước hạ lưu đập Thảo Long cao hơn mực nước thượng lưu đập, có thể xem xét quyết định việc vận hành đóng cửa van của đập Thảo Long cho phù hợp.

Chương III
VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA CẠN

Điều 16. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn.

2. Căn cứ lưu lượng đến hồ, mực nước hồ và các khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III để quyết định lưu lượng xả, thời gian xả phù hợp theo quy định của Quy trình này.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III thì phải căn cứ vào dự báo dòng chảy đến hồ, yêu cầu sử dụng nước tối thiểu ở dưới hạ du để điều chỉnh giảm lưu lượng xả phù hợp với quy định của Quy trình nhằm đưa mực nước hồ về khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III của Quy trình.

4. Phải phối hợp vận hành để bảo đảm duy trì mực nước thượng lưu đập Thảo Long nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng nước, tiêu thoát nước và phòng, chống ngập úng.

Điều 17. Các thời kỳ vận hành hồ trong mùa cạn

1. Thời kỳ sử dụng nước gia tăng: từ ngày 15 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 và từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 31 tháng 7.

2. Thời kỳ sử dụng nước bình thường: bao gồm thời gian còn lại của mùa cạn.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định vận hành hồ trong mùa cạn

1. Chủ hồ chủ động vận hành hồ nhưng phải tuân thủ các quy định tại các Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 của Quy trình này, trừ các trường hợp phải điều chỉnh chế độ vận hành quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

2. Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, thì căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ và dự báo lưu lượng đến hồ, Chủ hồ phải đề xuất phương án vận hành hồ gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 đưa mực nước hồ về khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III.

3. Trường hợp 30 ngày liên tục mà mực nước các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền vẫn thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này) thì Chủ hồ phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng xả, thời gian xả phù hợp nhằm đưa dần mực nước hồ về khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III của Quy trình này. Việc điều chỉnh chế độ vận hành (lưu lượng, thời gian) xả nước xuống hạ du của các hồ được thực hiện cho đến khi mực nước hồ không thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III.

4. Trường hợp xảy ra hạn hán với cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán từ cấp độ 2 trở lên (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này), căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, dự báo lưu lượng đến hồ và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du, Chủ hồ lập phương án, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn theo thẩm quyền quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai để xem xét, quyết định chế độ vận hành các hồ cho phù hợp với tình hình hạn hán và bảo đảm yêu cầu sử dụng nước tối thiểu đến cuối mùa cạn, bao gồm cả việc xem xét sử dụng một phần dung tích chết của các hồ thông qua việc xả nước qua các cửa van.

5. Trong quá trình vận hành theo quy định tại các Điều 19, Điều 20, Điều 21 Điều 22 và Điều 23 của Quy trình này, trường hợp nếu có yêu cầu về bảo đảm độ mặn để nuôi trồng thủy sản dưới hạ du đập Thảo Long, cấp nước để nuôi trồng thủy sản hạ du hồ Hương Điền, an toàn đê điều, không gây ngập úng cho hạ du hồ Hương Điền hoặc đảm bảo duy trì mực nước của đập Thảo Long khi có triều cường, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ cho phù hợp.

6. Trường hợp trong thời gian vận hành mùa cạn quy định tại Điều 2 của Quy trình này mà xuất hiện một trong các tình huống bất thường dưới đây thì Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định việc vận hành các hồ theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai:

a) Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 1 trở lên;

b) Khi mực nước của một trong các hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà mực nước tại một trong các trạm thủy văn quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy trình này trên báo động I;

c) Xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố công trình;

d) Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định.

Việc xem xét, quyết định phương án vận hành các hồ trong các tình huống bất thường quy định tại Khoản này phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ, và yêu cầu đảm bảo an toàn cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

Điều 19. Vận hành hồ Tả Trạch

Hàng ngày, vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày như sau:

1. Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Không nhỏ hơn $20m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

2. Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ $12m^3/s$ đến $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Từ $15m^3/s$ đến $20m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ $10m^3/s$ đến $12m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Từ $12m^3/s$ đến $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

Điều 20. Vận hành hồ Bình Điền

Hàng ngày, vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày như sau:

1. Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn $12m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Không nhỏ hơn $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

2. Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ $10m^3/s$ đến $12m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Từ $12m^3/s$ đến $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ $8m^3/s$ đến $10m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Từ $10m^3/s$ đến $12m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

Điều 21. Vận hành hồ Hương Điền

Hàng ngày, vận hành xả nước về hạ du để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và vận hành bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày như sau:

1. Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Không nhỏ hơn $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Không nhỏ hơn $20m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

2. Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ $12m^3/s$ đến $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Từ $15m^3/s$ đến $20m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

3. Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III:

a) Từ $10m^3/s$ đến $12m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước bình thường;

b) Từ $12m^3/s$ đến $15m^3/s$ đối với thời kỳ sử dụng nước gia tăng.

Điều 22. Vận hành đối với các hồ chứa khác

Hàng ngày, các hồ phải thực hiện vận hành xả nước về hạ du hồ, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập theo quy định và bảo đảm việc vận hành cấp nước cho hạ du như sau:

1. Đối với hồ A Lưới: phải vận hành xả nước qua phát điện xuống hạ du sông Bồ để góp phần bổ sung nước cho hồ Hương Điền.

2. Đối với hồ Thượng Nhật: phải vận hành xả nước xuống hạ du sông Hương để góp phần bổ sung nước cho hồ Tả Trạch.

3. Đối với hồ A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, và Thượng Lộ: phải vận hành xả nước xuống hạ du, bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày tương đương với lưu lượng đến hồ (với sai số cho phép +/- 10%).

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, trường hợp có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thì các hồ phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

Điều 23. Vận hành đập Thảo Long

1. Hàng ngày, vận hành điều tiết để đảm bảo duy trì mực nước thượng lưu đập như sau:

a) Từ 0,1m đến 0,25m đối với thời kỳ từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 10 tháng 01 năm sau;

b) Từ 0,2m đến 0,4m đối với các thời kỳ: từ ngày 11 tháng 01 đến ngày 14 tháng 02, từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 14 tháng 5 và từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 31 tháng 8;

c) Từ 0,3m đến 0,4m đối với thời kỳ từ ngày 15 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3;

d) Từ 0,3m đến 0,5m đối với thời kỳ từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 31 tháng 7.

2. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có yêu cầu về bảo đảm độ mặn để nuôi trồng thủy sản dưới hạ du đập Thảo Long, an toàn đê điều hoặc đảm bảo duy trì mực nước tại đập Thảo Long khi có triều cường, có thể xem xét điều chỉnh mực nước tại đập Thảo Long để phù hợp với yêu cầu thực tế.

Chương IV
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Trong mùa lũ:

a) Tổ chức xây dựng giải pháp lưu trữ, cập nhật các thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa và công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ;

b) Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Quy trình này;

c) Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định các phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ; chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

đ) Chỉ đạo thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ khi ban hành lệnh vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai bằng các hình thức phù hợp.

Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

Việc thông báo các lệnh vận hành tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: văn bản, điện thoại, tin nhắn hoặc thông báo trực tiếp bằng các hình thức phù hợp khác. Trường hợp không thực hiện thông báo lệnh vận hành bằng văn bản, thì người nhận được thông báo phải thông báo lại bằng văn bản và lưu trữ để phục vụ việc kiểm tra, giám sát.

2. Trong mùa cạn:

Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp bất thường theo quy định tại Khoản 6 Điều 18 của Quy trình này, đồng thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để chỉ đạo, xử lý.

Điều 25. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này.

3. Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền trong trường hợp quy định tại Điều 7 và Điều 18 của Quy trình này.

4. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ, lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại; chỉ đạo việc đảm bảo an toàn cho công trình có liên quan theo thẩm quyền.

5. Chỉ đạo xử lý các tình huống xả lũ khẩn cấp và ứng phó các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hương theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

6. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ theo quy định tại Quy trình này.

7. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch, thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

8. Chỉ đạo các Chủ hồ lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tiếp việc vận hành xả nước của hồ chứa và truyền dữ liệu về các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 của Quy trình này.

9. Thực hiện thông báo kịp thời thông tin vận hành xả lũ của hồ A Lưới và hồ A Lin 3 cho các cơ quan liên quan của Lào, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

10. Chỉ đạo thực hiện việc thiết lập, quản lý hành lang thoát lũ của các hồ chứa và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đập theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Điều 26. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai

Chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, hạn hán ở hạ du theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và pháp luật về thủy lợi.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Chủ hồ thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ thủy điện.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các hồ thủy điện thực hiện vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động, thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện tiến hành xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia chỉ thực hiện huy động điện của các nhà máy thủy điện vào hệ thống điện quốc gia nếu phù hợp với yêu cầu về vận hành giảm lũ cho hạ du trong mùa lũ, bảo đảm tích nước cuối mùa lũ và các yêu cầu về thời gian, lưu lượng xả

của từng hồ trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này, trừ trường hợp bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia theo quy định.

4. Chỉ đạo việc xem xét, tách ra ngoài thị trường điện cạnh tranh theo quy định của pháp luật về điện lực khi các hồ chứa phải điều chỉnh chế độ vận hành theo quy định tại các Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 18 của Quy trình này.

5. Chỉ đạo xử lý các tình huống xả lũ khẩn cấp và ứng phó các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy điện trên lưu vực sông Hương theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo việc bảo đảm an toàn cho các công trình thủy lợi có liên quan theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo xử lý các tình huống xả lũ khẩn cấp và ứng phó các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Hương theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo địa phương, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ chứa xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo địa phương và các cơ quan có liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước cho nông nghiệp phù hợp với khả năng nguồn nước trong những trường hợp cần thiết;

3. Chỉ đạo, đôn đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ Tả Trạch thực hiện việc vận hành đảm bảo an toàn hồ chứa, vận hành giảm lũ và điều tiết cấp nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Quy trình này.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn, tập huấn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình này và tổ chức xây dựng công cụ giám sát, tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Tổng cục Khí tượng Thủy văn tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn theo quy định của Quy trình này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Quy trình này.

4. Tổ chức xây dựng hệ thống trao đổi thông tin, dữ liệu vận hành các hồ và các thông tin, số liệu có liên quan thống nhất trên toàn lưu vực.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương khi cần thiết.

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo bảo đảm an toàn công trình, kết cấu hạ tầng và các hoạt động khác có liên quan đến khai thác, sử dụng nước trên sông, suối thuộc phạm vi quản lý;

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 31. Trách nhiệm của Chủ hồ

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp thông tin, số liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tiếp việc vận hành xả nước của hồ chứa; truyền dữ liệu về Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng,

chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước và về hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định. Đối với các hồ thủy điện còn phải truyền dữ liệu về Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Điều tiết điện lực; đối với hồ Tả Trạch còn phải truyền dữ liệu về Tổng Cục thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Việc truyền dữ liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Cục Điều tiết điện lực theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện hàng ngày.

5. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi vận hành xả lũ qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả xuống hạ du.

6. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Thực hiện lệnh vận hành hồ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Chủ hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Chủ hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau: Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và Chủ hồ các hồ bậc dưới liền kề;

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 11 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Tả Trạch; Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện;

d) Chủ hồ A Lưới, hồ A Lin 3 phải thông báo việc vận hành xả lũ ít nhất trước 72 giờ cho các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, Huyện trưởng huyện Ka Lừm và Tỉnh trưởng tỉnh Sê Kông (Lào) để đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Lào, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ;

đ) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản này được gửi bằng đường fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại hoặc bằng máy thông tin vô tuyến điện, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý;

e) Khi xuất hiện các trường hợp bất thường quy định tại Điều 7 của Quy trình này, phải báo cáo ngay và kèm theo phương án đề xuất để xem xét, quyết định việc vận hành hồ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Trong mùa cạn:

a) Tổ chức vận hành hồ với lưu lượng, thời gian xả theo đúng quy định của Quy trình này; bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn, đầu mùa lũ; chỉ được chào bán điện năng lên thị trường điện phù hợp với yêu cầu về thời gian, lưu lượng xả theo quy định của Quy trình này;

b) Đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo thẩm quyền và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du nếu xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này;

c) Đề xuất phương án, báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế để xem xét, quyết định việc vận hành nếu xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Khoản 6 Điều 18 của Quy trình này;

d) Đề xuất phương án, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chế độ vận hành nếu xảy ra các tình huống hạn hán, thiếu nước theo quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

8. Chủ hồ Hương Điền chủ trì, phối hợp với Chủ hồ A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ; Chủ hồ Tả Trạch chủ trì, phối hợp với Chủ hồ Thượng Lộ và Thượng Nhật và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ.

Điều 32. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành đập Thảo Long

1. Thực hiện vận hành đập Thảo Long theo quy định của Quy trình này.

2. Thực hiện chế độ quan trắc và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định tại Điều 36 của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc vận hành đập và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Cục Quản lý tài nguyên nước; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành của đập Thảo Long.

4. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, không thể đảm bảo việc vận hành theo quy định của Quy trình này thì phải đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo các hồ điều tiết xả nước cho hạ du.

Điều 33. Trách nhiệm về an toàn các công trình

1. Lệnh vận hành điều tiết lũ các hồ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Chủ hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Chủ hồ liên quan có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ Tả Trạch để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

5. Hàng năm, phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Chủ hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định; đồng thời báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế; Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với hồ thủy lợi để theo dõi, chỉ đạo.

6. Trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Chủ hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan theo quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 34. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện 01 bản tin dự báo tại các trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc vào 15 giờ.

b) Hàng ngày, Chủ hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần/ngày vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần vào 09 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

2. Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết nguy hiểm gây mưa, lũ lớn. Tần suất ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (sau đây gọi tắt là quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai);

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trên hệ thống sông Hương theo quy định;

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc. Tần suất thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo theo quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

- Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc đạt giá trị tương ứng với các cấp báo động lũ và giá trị mực nước 1,7m đối với Trạm Kim Long và 2,7m đối với Trạm thủy văn Phú Ốc.

b) Chủ hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới;

- Đối với Chủ hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền còn phải theo dõi, phát hiện thời điểm lưu lượng về hồ đạt các giá trị tương ứng theo quy định của Quy trình này và báo cáo tới Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Hàng năm, trước thời gian bắt đầu được phép tích nước quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 7 của Quy trình này, Tổng cục Khí tượng Thủy văn phải thực hiện bản tin dự báo diễn biến thời tiết, thủy văn trong 10 ngày tới trên lưu vực sông Hương để phục vụ việc điều hành, vận hành các hồ theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

Điều 35. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 34 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, các Chủ hồ trước 16 giờ hàng ngày;

b) Chủ hồ phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 34 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và các Chủ hồ bậc dưới liền kề trước 10 giờ hàng ngày.

2. Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện mưa lũ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Chủ hồ phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp ngay và liên tục bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 34 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi đối với hồ Tả Trạch; Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với hồ thủy điện; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế và các Chủ hồ.

Khi mực nước tại các Trạm thủy văn Kim Long đạt báo động I, mức 1,7m và báo động II; Trạm thủy văn Phú Ốc đạt báo động I, mức 2,7m và báo động II thì phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế và các Chủ hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền;

b) Chủ hồ phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 34 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và các Chủ hồ bậc dưới liền kề;

c) Chủ các hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền phải thông báo kế hoạch xả nước đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Chủ đập Thảo Long);

d) Trong trường hợp xả lũ, các Chủ hồ A Lưới và A Lin 3 phải thực hiện báo cáo kịp thời thông tin vận hành xả lũ cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để đảm bảo thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan của Lào, hạn chế tối đa tổn thất do xả lũ.

3. Trách nhiệm báo cáo:

Các Chủ hồ có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các Chủ hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế; Cục Quản lý tài nguyên nước; Bộ Công Thương và Trung tâm Điều

độ hệ thống điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy lợi đối với hồ Tả Trạch để theo dõi, chỉ đạo;

b) Hàng năm, chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này, các Chủ hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế; Cục Quản lý tài nguyên nước; Bộ Công Thương và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy lợi đối với hồ Tả Trạch để theo dõi, chỉ đạo.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện;

e) Các hình thức thông tin, liên lạc khác.

Điều 36. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trên hệ thống sông Hương;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Hương vào ngày 02 hàng tháng.

b) Chủ hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lượng mưa theo quy định; lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Đối với các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền còn phải tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

c) Chủ đập Thảo Long phải thực hiện việc đo đạc, quan trắc mực nước, lưu lượng qua đập Thảo Long về hạ du sông Hương ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn: chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Chủ đập Thảo Long và các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch, Bình Điền các số liệu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

b) Các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch, Bình Điền cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, tổng lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, tổng lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

c) Các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền phải thông báo kế hoạch xả nước 10 ngày tới Chủ đập Thảo Long.

d) Hàng ngày, các Chủ hồ A Lưới, A Roàng, Sông Bồ, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, Thượng Lộ và Thượng Nhật cung cấp cho

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Quản lý tài nguyên nước, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ;

đ) Hàng ngày, Chủ đập Thảo Long cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Quản lý tài nguyên nước, các Chủ hồ Hương Điền, Tả Trạch và Bình Điền các số liệu quan trắc mực nước, lưu lượng qua đập Thảo Long.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax;

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;

đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện;

e) Các hình thức thông tin, liên lạc khác.

Điều 37. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Phụ lục I

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	Bình Điền	Tả Trạch	Hương Điền	A Lưới	A Lin Thượng	A Lin 3-A Lin B1		A Lin B2	Rào Trăng 3	Rào Trăng 4	A Roàng	Sông Bồ	Thượng Lộ	Thượng Nhật
								A Lin 3	A Lin B1							
I	**Các đặc trưng lưu vực**															
1	Diện tích lưu vực	km^2	515,0	717,0	707,0	331,0	16,3	146,6	9,3	26,4	56,6	115,5	46,0	148,0	151,0	119,2
2	Lưu lượng TB nhiều năm (Qo)	m^3/s	41,70	54,42	82,6	27,06	1,389	11,49	11,17	1,43	4,01	11,11	3,55	13,5	12,9	9,16
3	Lưu lượng đỉnh lũ															
-	P = 0,1%	m^3/s	6.989,0	14.200	9.430	5.756		3.746								
-	P = 0,2%	m^3/s							329	821	1.772	2.720,0	1.410	3.200	3.850	1.490
-	P = 0,5%	m^3/s	5.187,0	11.200	6.920		270	2.772		746					3.410	
-	P = 1%	m^3/s			5.890	4.276	218		261		1.329	2.008,0	1.020	2.395	3.075	1.220
II	**Hồ chứa**															
1	MNDBT	m	85,00	45,00	58,00	553,0	685,00	602,00	592,5	283,80	158,50	99,50	468,5	161,00	88,00	116,00

2	MNC	m	53,00	23,00	46,00	549,0	683,00	601,50	592,5	281,00	157,00	93,00	465,5	160,00	86,00	106,00
3	MN max ứng P = 0,5%	m	85,16	50,00	58,17		687,95	602,86		287,74						
4	MN max ứng P = 0,1%	m	85,96	53,07	59,93			604,63								
5	MN max ứng P = 0,2%	m								288,00	162,45	101,27	472,4	167,04	96,77	116,00
6	MN max ứng P = 1%	m									161,78	99,633	471,3	165,96	95,51	118,53
7	Dung tích toàn bộ (W_{tb})	10^6m^3	423,68	646,0	820,66	60,2	0,322	24,98	0,0142	0,031	2,727	18,805	0,104	10,49	4,09	16,08
8	Dung tích hữu ích (W_{hi})	10^6m^3	344,39	346,62	350,80	24,4	0,108	1,18		0,017	0,404	6,881	0,098	1,09	0,84	10,27
9	Dung tích chết (W_c)	10^6m^3	79,29	73,4	469,87	35,8	0,213	23,80		0,015	2,323	11,924	0,006	9,40	3,25	5,81
10	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km^2	17,08		33,87	8,2				0,008				67,8	46,80	
11	Dung tích cắt lũ ứng với MN max P = 0,1%	10^6m^3		556,25												

12	Dung tích cắt lũ ứng với MN max P = 0,5%	10^6m^3		435,93												
III	**Công trình cụm đầu mối**															
1	Loại đập		Bê tông đầm lăn		Bê tông trọng lực đầm lăn	Bê tông CVC	Bê tông trọng lực	Đập đất nhiều khối	Đập bê tông	Bê tông trọng lực	Bê tông CVC	BTTL	Bê tông trọng lực	Bê tông trọng lực	Bê tông trọng lực	Bê tông trọng lực
-	Cao trình đỉnh đập	m	87,0	55,0	61,50	555,5	688,50	606,00	597,00	289,2	163,50	103,5	473,0	167,70	98,50	46,3
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	64,0		82,50	49,5	9,50	48,00	10,80	11,2	30,5	37,5		25,70	38,5	
2	Tràn xả lũ									Tự do	Tự do			Tự do	Tự do	
-	Số khoang tràn	kh.	5	5	4	3		3				3	3+1		1	5
-	Kích thước cửa van	m x m	10x12,57	Btr=9m	13x16,3	14,5x14,5	25x10,5	12,5x9,5				3x37,2	7x4; 7x6,3			5,0x6,5
-	$Q_{xả}$ max với P = 0,1%	m^3/s	4.446,0	6147	7682			2748								
-	$Q_{xả}$ max với P = 0,2%	m^3/s				5085						2450,0			3850	

-	$Q_{xả}$ max với P = 0,5%	m^3/s		4367												
-	Cao trình ngưỡng tràn	m	73,0	37,0	42,75	538,5		592,50	592,50	283,80	158,5	88,2	465,3; 463	161,0	88	104,0
IV	**Lưu lượng qua nhà máy**															
1	Q đảm bảo (90%)	m^3/s	21,99		43,96					0,28		4,08			2,72	
2	Q lớn nhất	m^3/s	72,00	80,32	196,10	43,3	4		17,07	19,56	27,26	41,21	4,9	36,3	26,96	31,2
3	Q nhỏ nhất	m^3/s		29,93			1,6					8,24				
V	**Công suất**															
1	Công suất lắp máy	MW	44,0	21	81,00	170	2,5		46	20,0	13	14,0	7,2	20	6	11
2	Công suất đảm bảo	MW			18,60		1		5,59	2,29		1,38	1,21		0,67	2,3

Phụ lục II

BIỂU ĐỒ VÀ BẢNG TRA QUAN HỆ MỰC NƯỚC, DIỆN TÍCH VÀ DUNG TÍCH CÁC HỒ CHỨA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

1. HỒ TẢ TRẠCH

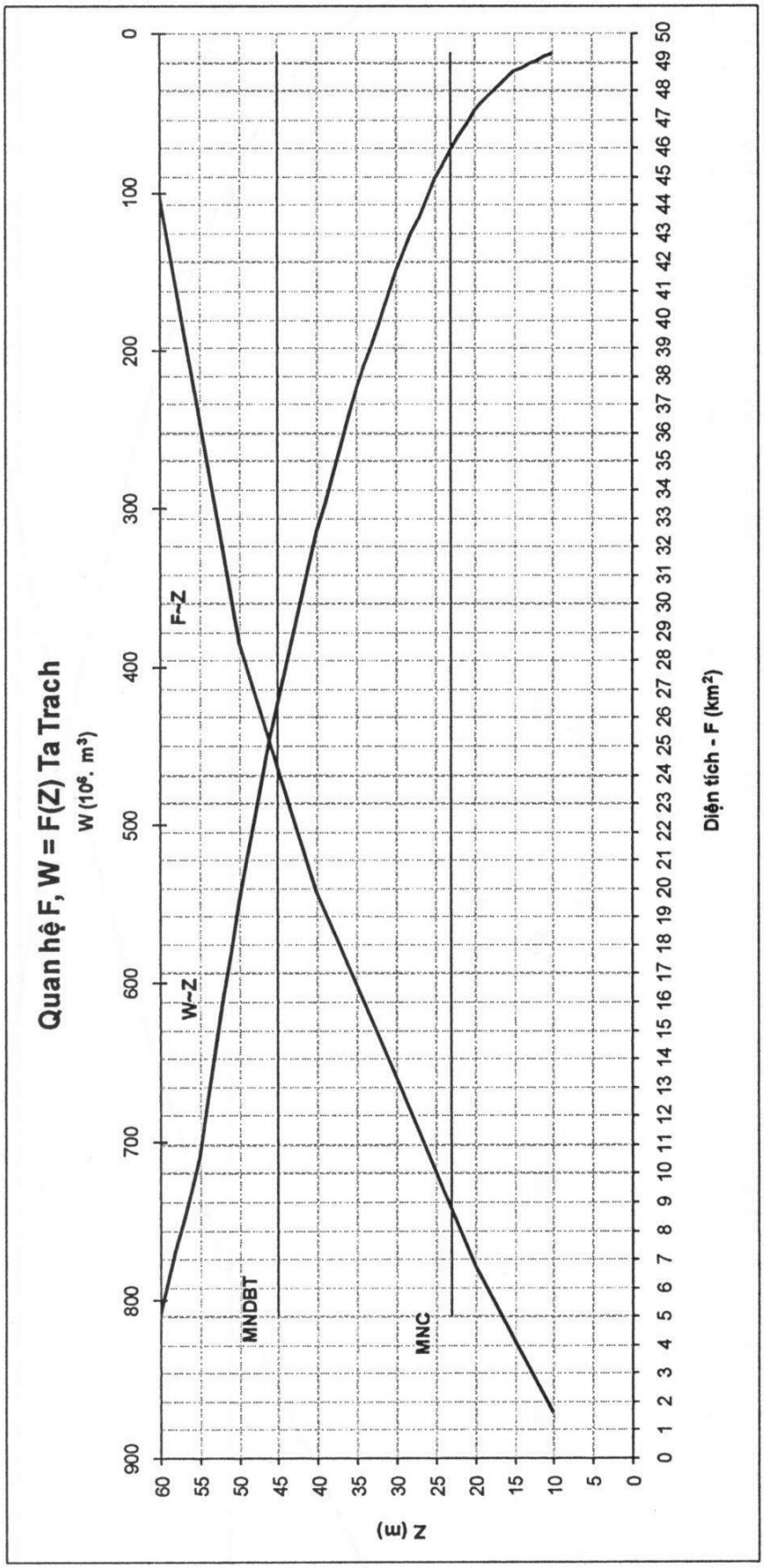

Z (m)	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
F (km^2)	1,69										6,78						
W (10^6m^3)	12	14,3	16,7	19	21,4	23,7	28,5	33,3	38,2	43	47,8	56,3	64,9	73,4	82	90,5	102
Z (m)	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43
F (km^2)				13,4										19,9			
W (10^6m^3)	114	126	138	149	164	179	194	209	224	242	260	278	296	314	335	356	378
Z (m)	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
F (km^2)							28,7										44,4
W (10^6m^3)	399	420	446	471	497	522	548	580	612	645	677	709	729	749	769	789	809

2. HỒ BÌNH ĐIỀN

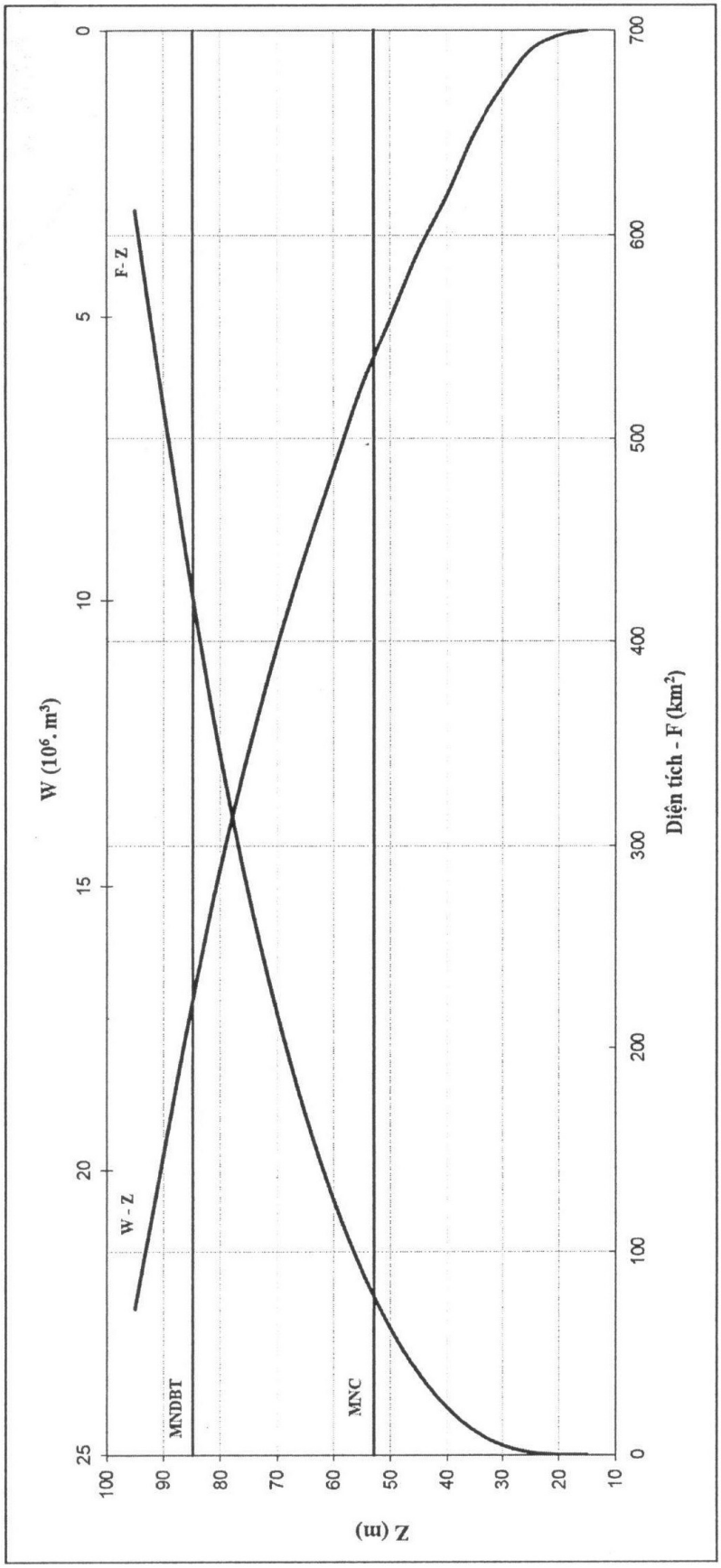

Z (m)	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95
F (km^2)	0	0,24	1,36	4,73	11,7	23,38	40,21	62,42	90,53	125,25	167,36	217,29	275,93	344,27	423,68	515,74	612,15
W ($10^6 m^3$)	0	0,094	0,356	0,993	1,791	2,883	3,848	5,037	6,207	7,678	9,167	10,805	12,651	14,683	17,083	19,739	22,426

3. HỒ HƯƠNG ĐIỀN

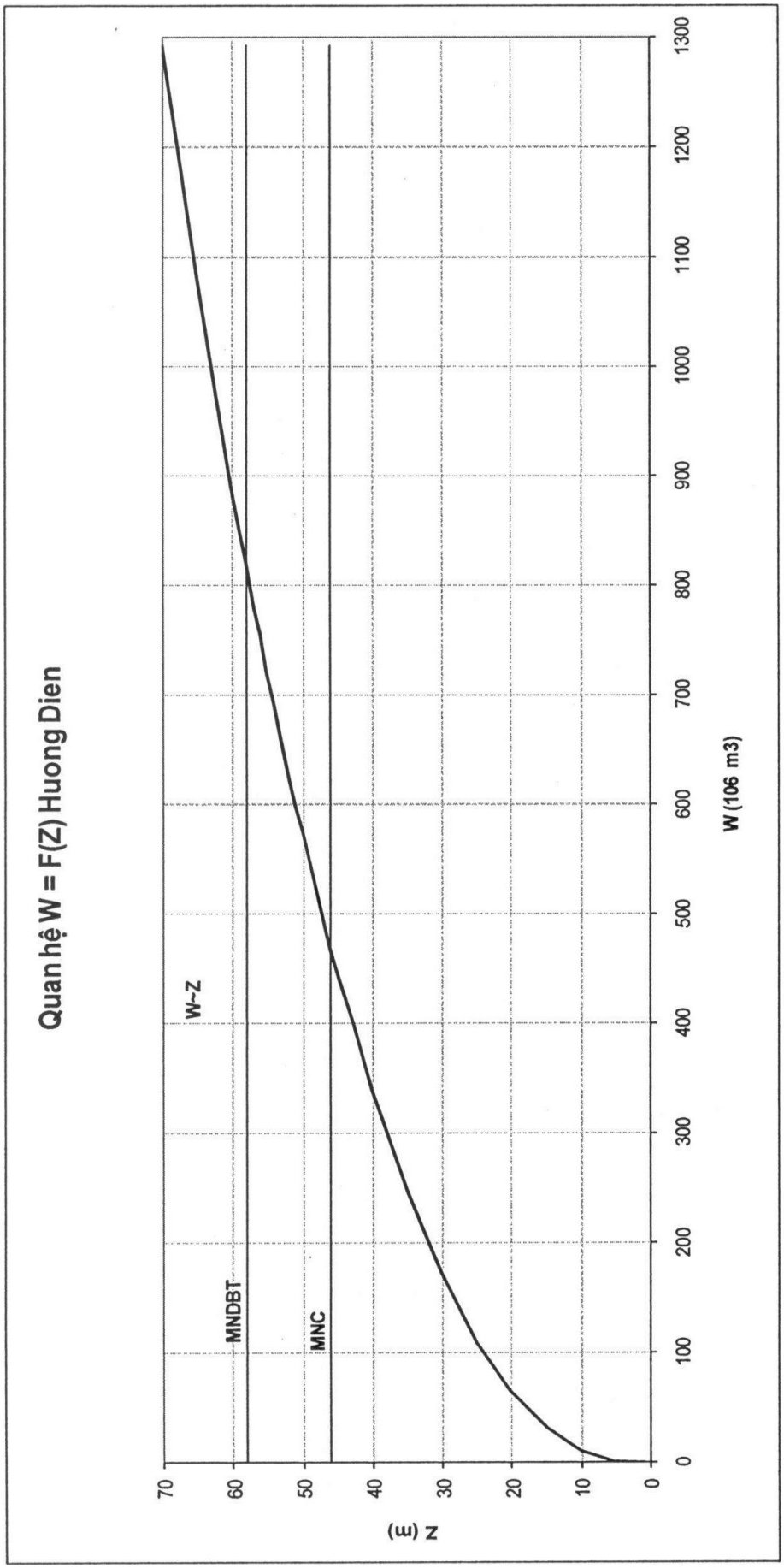

Z (m)	0	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70
W ($10^6 m^3$)	0	1,3	10,25	31,96	64,68	110,3	172,1	247,6	337,7	444,3	572,2	720,5	887,5	1081	1239

Phụ lục III

KHOẢNG MỰC NƯỚC ĐỂ ĐIỀU HÀNH CÁC HỒ TRONG MÙA CẠN

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Khoảng thời gian (ngày/tháng)		Khoảng mực nước (m)					
			Tả Trạch		Bình Điền		Hương Điền	
	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến
1	16/12	20/12	38,1	40,6	79,0	81,5	53,1	54,8
2	21/12	31/12	38,1	40,6	79,0	81,5	53,1	54,8
3	1/1	10/01	38,1	40,6	78,7	81,2	53,1	54,8
4	11/1	20/01	38,1	40,4	78,4	80,8	53,1	54,8
5	21/1	31/01	38,1	40,4	78,4	80,8	53,1	54,8
6	1/2	10/02	38,1	40,4	78,4	80,8	53,1	54,8
7	11/2	20/02	37,8	39,8	77,5	79,9	52,7	54,3
8	21/2	28/02 (29/02)	37,4	39,0	76,6	78,9	52,4	53,9
9	1/3	10/3	37,0	38,4	75,8	78,0	52,0	53,5
10	11/3	20/3	36,6	38,0	74,9	77,0	51,6	53,0
11	21/3	31/3	36,0	37,4	73,7	75,9	51,2	52,4
12	1/4	10/4	35,3	36,5	72,4	74,5	50,7	51,9
13	11/4	20/4	34,8	36,0	71,5	73,4	50,3	51,4
14	21/4	30/4	34,1	35,4	70,5	72,0	50,0	51,2

15	1/5	10/5	33,5	34,9	69,4	71,0	49,7	51,0
16	11/5	20/5	32,9	34,6	68,2	70,3	49,6	50,9
17	21/5	31/5	32,5	34,2	67,2	69,3	49,5	50,8
18	1/6	10/6	31,7	33,4	66,8	68,9	49,1	50,4
19	11/6	20/6	30,7	32,4	65,8	67,9	49,1	50,4
20	21/6	30/6	30,4	32,1	65,2	67,3	48,9	50,3
21	1/7	10/7	29,4	31,3	63,7	66,0	48,6	50,0
22	11/7	20/7	28,1	30,2	62,1	64,6	48,2	49,6
23	21/7	31/7	27,4	29,6	60,8	63,3	47,8	49,2
24	1/8	10/8	26,1	27,9	55,9	58,5	47,1	48,2
25	11/8	20/8	25,3	27,1	55,8	58,4	47,0	48,1
26	21/8	31/8	24,3	26,3	55,7	58,3	46,9	48,1

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng